

Bản án số: 25/2019/DS-ST.
Ngày: 21- 11 - 2019.
V/v Tranh chấp yêu cầu mở
lối đi và đường nước tưới tiêu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm.

2. Ông Nguyễn Kim Phước

-Thư ký Tòa án: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Ngọc Bích Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST – DS, ngày 30/7/2018, về việc “*Tranh chấp yêu cầu mở lối đi và đường nước tưới tiêu*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST–DS, ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý R. Dân tộc: Khơ me

Địa chỉ: Ấp S D, xã T H, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lý Sà R1. Dân tộc: Khơ me

Địa chỉ: Ấp S D, xã T H, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị D. Địa chỉ: Ấp S D, xã T H, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng. Dân tộc: Khơ-me; Bà Lý Thị Sa Ma R2. Địa chỉ: Ấp S D, xã T H, huyện L P, tỉnh Sóc Trăng. Dân tộc: Khơ me;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 04 năm 2018, các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, ông Lý R (ông R) trình bày: Ông Lý R nhận được di sản thừa kế của cha mẹ chết để lại theo bản án dân sự sơ thẩm số 15/2015/DS-ST, ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là phần đất ruộng số thửa 2006 có diện tích 1.507,6m², tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh

Sóc Trăng (Thửa 2006), phần đất của ông Lý R nhận được nằm liền kề với phần đất của ông Lý Sà R1 (ông R1). Sau khi nhận đất ông Lý R gặp khó khăn trong việc không có đường nước tưới tiêu trong sản xuất và không có lối đi vào phần đất của ông Lý R1 (nơi yêu cầu mở đường nước) để thực hiện việc bơm nước tưới tiêu. Ông Lý R có đến gặp ông Lý Sà R1 bàn bạc cho ông Lý R mở đường nước tưới tiêu và lối đi vào phần đất của ông Lý R1 để bơm nước nhưng ông Lý Sà R1 không đồng ý, ông Lý R có gửi đơn yêu cầu áp và Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng giải quyết nhưng không thành.

Nay ông Lý R yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết.

Buộc ông Lý Sà R1 cho ông Lý R mở đường nước tưới tiêu ngang 01 mét, dài 50 mét tính từ mé kênh sừn (Kênh sừn của ông R1) đến phần đất của ông Lý R.

Buộc ông Lý Sà R1 cho ông Lý R mở lối đi ngang 01 mét, dài 100 mét tính từ mé lộ đal đến phần đất của ông Lý Sà R1, nơi yêu cầu mở đường nước để thực hiện việc bơm nước.

Ngày 09/9/2018 ông Lý R làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú buộc ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D (bà D) mở lối đi Ngang 01m dài 32m trên thửa đất: 1P 869 CLN tại vị trí cặp một bên nhà và một bên kênh sừn cấp thoát nước của ông Lý Sà R1; Mở đường nước ngang 01m dài 62m sâu 0,5m trên thửa đất 1P869 LUC tại vị trí giáp ranh giữa hai thửa 1P869 CLN và 1P869 LUC theo đường nước cũ từ Kênh sừn của ông Lý Sà R1 vào thửa đất 2007 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Thửa 2007) của bà Lý Thị Sa Ma R2 (bà Ma R2).

*Theo các biên bản hòa giải ngày 08/10/2019, biên lấy lời khai ngày 09/8/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Lý Sà R1 trình bày: Trước khi Tòa án phân chia đất thì giữa thửa 1P869 LUA và thửa 1P869 CLN của ông R1, ông R1 có chừa một đường nước ngang khoảng 06 tấc để cấp thoát nước tưới tiêu vào thửa 873 tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Thửa 873) của các anh em của ông hiện nay. Sau khi phân chia đất ông R1 ừi đường nước này để làm ruộng nên không chừa đường nước này nữa. Đối với thửa đất ruộng 2006 mà ông Lý R được phân chia giáp với thửa đất 1P869 LUA của ông nếu tính riêng, tách biệt thì ngoài nguồn nước lấy từ kênh sừn (kênh của ông R1) không có đường cấp, thoát nước nào vào đến thửa đất 2006 này. Đường nước mà ông R yêu cầu mở qua thửa 1P868 LUA để lấy nước từ kênh sừn vào đến thửa 2006 là ngắn nhất, nhưng thửa đất 2006 của ông R hiện nay đang nằm trong thửa đất lớn (Thửa 873) đang sử dụng chung với các anh chị em khác cũng được phân chia đất không có đắp bờ ngăn cách giữa các thửa đất với nhau. Do đó, ông R1 chỉ đồng ý mở đường nước cho ông Lý R tại vị trí ở hướng Bắc của thửa đất LUC 1p868/6.412,7m² nơi tiếp giáp với phần đất của bà Lâm Thị Ngẫu bởi các đoạn: 15,5m + 34,8m + 15,7m + 10,7m kích thước đường nước ngang và sâu là 0,5m x 0,5m ông R phải trả tiền sử dụng đường nước này 500.000 đồng mỗi vụ lúa việc sử dụng đường nước không làm thiệt hại cho phía bị đơn trong quá trình sử dụng. Không đồng ý mở đường nước cũ cắt ngang thửa 1P868 LUA vào thửa

2006, 2007 theo yêu cầu của ông R. Về yêu cầu mở lối đi không đồng ý vì việc mở lối đi này sẽ làm ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, chăn nuôi và an ninh trật tự của gia đình của gia đình ông.

*Theo các biên bản hòa giải ngày 08/10/2019, biên lấy lời khai ngày 09/8/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị D (bà D) trình bày: Bà hoàn toàn thống nhất với toàn bộ nội dung và ý kiến trình bày của chồng bà là ông Lý Sà R1, ngoài ra bà không còn ý kiến, yêu cầu gì khác.

*Theo biên lấy lời khai ngày 09/8/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Sa Ma R2 (bà Ma R2) trình bày: Bà và các anh chị em trong nhà được phân chia thừa kế mỗi người được một phần đất thuộc thửa 873. Các phần đất của bà và ông R được chia nằm cạnh nhau. Toàn bộ thửa 873 nằm ở vị trí không có đường nước cấp bên, môn cấp thoát nước vào canh tác tưới tiêu trước đây ông R1 có mở một đường nước vào thửa 873 như hiện nay ông R đang yêu cầu mở lại. Do mâu thuẫn giữa anh em trong gia đình nên ông R1 đã ngăn đường nước này lại, đường nước này hiện nay vẫn còn. Nếu như yêu cầu của ông R về việc mở đường nước cũ được Tòa án chấp nhận và nước dẫn vào phần đất của của bà được chia thừa kế là thửa 2007 thì bà hoàn toàn thống nhất, bà đồng ý khai thông, chia sẽ sử dụng chung nguồn nước này với ông R và các anh em khác có đất được chia thuộc thửa 873 mà không đòi hỏi bất cứ điều kiện gì. Cùng với việc trình bày ý kiến về việc thống nhất với yêu cầu của ông R mở lại đường nước cũ vào thửa đất ruộng của bà Ma R2 được phân chia, bà Ma R2 còn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà do tuổi đã cao, sức khỏe không tốt, nên không thể tham gia quá trình tòa án giải quyết vụ án, bà Ma R2 không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

*Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành tốt quy định của pháp luật tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa, quyền và nghĩa vụ được quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu mở đường nước, không chấp nhận yêu cầu mở lối đi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:*

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 của ông Lý R (ông R) yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp yêu cầu mở lối đi và đường nước tưới tiêu giữa ông Lý R với vợ chồng ông Lý Sà R1 (ông R1) và bà Lý Thị D (bà D) cùng địa chỉ ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Các phần đất được yêu cầu cũng tọa lạc tại địa chỉ nêu trên Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền giải quyết.

**Về nội dung:*

[2] Về yêu cầu mở đường nước ngang 01m dài 62m sâu 0,5m trên thửa đất 1P869 LUC tại vị trí giáp ranh giữa hai thửa 1P869 CLN và 1P869 LUC theo đường nước cũ từ Kênh sừn của ông Lý Sà R1 vào thửa đất 2007 của bà Lý Thị Sa Ma R2: Theo quy định tại Điều 253 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Người có quyền sử dụng đất cạnh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường”*.

Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ: Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2019, biên bản hòa giải ngày 08/10/2019 (Bút lục số: 38, 80) và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vợ chồng ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D đều thống nhất thừa nhận. Đường nước mà phía nguyên đơn yêu cầu trên thực tế đã hình thành, tồn tại từ lâu để cung cấp nước tưới tiêu cho thửa đất gốc 873 (khi chưa chia thửa kế). Đối với thửa đất 2007 của bà Lý Thị Sa Ma R2 và thửa đất 2006 của ông Lý R thì ngoài nguồn nước lấy từ kênh sừn của ông Lý Sà R1 ra không có nguồn cấp nước nào vào đến các thửa đất 2006 và 2007. Đường nước mà ông R yêu cầu mở qua thửa 1P869 LUA để lấy nước từ kênh sừn vào đến thửa 2007 là ngăn nhất. Với sự thừa nhận của ông Lý Sà R1, bà Lý Thị D về hiện trạng, quá trình hình thành, tồn tại và lịch sử khai thác, sử dụng đường nước mà phía nguyên đơn yêu cầu nêu trên căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đó là sự thật.

Khảo sát thực tế vị trí các thửa đất 2006, 2007 và thực trạng việc cấp thoát nước tưới tiêu cho các thửa đất này cho thấy:

Vị trí các thửa đất 2006 và 2007:

-Thửa đất 2006 của ông Lý R

+Hướng đông giáp với thửa đất 869 có số đo là: 24,3m.

+Hướng tây giáp với thửa đất 874 (của bà Lâm Thị Ngẫu) có số đo là 20,2m

+Hướng Nam giáp với thửa đất 872 (của ông Nguyễn Văn Tùng) là: 68,9m.

+Hướng Bắc giáp với thửa đất 2007 của bà Lý Thị Sa Ma R2 là: 67,1m.

-Thửa đất 2007 của bà Lý Thị Sa Ma R2

+Hướng đông giáp với thửa đất 869 có số đo là: 22,9m.

+Hướng tây giáp với thửa đất của bà Lâm Thị Ngẫu có số đo là 22,5m

+Hướng Nam giáp với thửa đất 2006 của ông Lý R là: 67,1m.

+Hướng Bắc giáp với phần đất thuộc thửa 873 chia cho ông Lý Lươl có số đo là: 65,6m. (Bản án số: 15/2015/DS-ST ngày 17/7/2015 “v/v Tranh chấp chia thửa kế” đã có hiệu lực pháp luật) (Bút lục số: 26-34).

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/10/2018 ghi nhận thực trạng cấp thoát nước cho các thửa đất 2006 và 2007 (Bút lục số: 68-71): Kích thước của đường nước tưới tiêu mà nguyên đơn yêu cầu mở (là đường cấp thoát nước cũ cho toàn bộ thửa 873 đã hình thành và tồn tại từ lâu) nằm trên thửa đất LUC 1p869/1.691,3m² cấp đường phân ranh với thửa CLN 1p869/1.355,9m² có chiều dài 62m x rộng 0,6m. Còn đường nước mà ông R1 và bà D đồng ý mở cho phía nguyên đơn sử dụng ở hướng Bắc của thửa đất LUC 1p868/6.412,7m² nơi tiếp giáp với phần đất của bà Lâm Thị Ngẫu bởi các đoạn: 15,5m + 34,8m + 15,7m + 10,7m vào đến thửa 2007 của bà Ma R2 có độ dài hơn 150m phải đi qua nhiều phần đất khác nhau của các ông bà: Lý Lươl, Lý Thị Ma Rét, Lý Sươl được phân chia từ thửa đất gốc 873.

Về nguyên tắc việc yêu cầu mở đường nước tưới tiêu trong canh tác được đáp ứng trước hết là trên cơ sở thỏa thuận giữa bên yêu cầu và bên được yêu cầu, việc xem xét buộc bên được yêu cầu phải mở đường nước chỉ được thực hiện trên cơ sở đảm bảo yêu cầu hợp lý của bên yêu cầu, hạn chế thấp nhất những thiệt hại, bất tiện của bên được yêu cầu và bên yêu cầu không được lạm dụng quyền đối với bất động sản chịu hưởng quyền. Trên cơ sở những chứng cứ và những nguyên tắc như trên thì việc mở đường nước theo yêu cầu của nguyên đơn tại vị trí mà đường nước cũ đã hình thành và tồn tại sẽ đảm bảo yêu cầu hợp lý của nguyên đơn, hạn chế thấp nhất những thiệt hại, bất tiện của bị đơn về khoảng cách đường dẫn nước (62m so với hơn 150m), sự thiệt hại về diện tích đất so với việc mở đường nước tại vị trí ở hướng Bắc của thửa đất LUC 1p868/6.412,7m² nơi tiếp giáp với phần đất của bà Lâm Thị Ngẫu bởi các đoạn: 15,5m + 34,8m + 15,7m + 10,7m mà phía bị đơn đồng ý cho mở đường nước ở đây. Hơn nữa đường nước mà phía nguyên đơn yêu cầu các đương sự đều thừa nhận đã hình thành, tồn tại từ lâu việc khai thác sử dụng đường nước này cấp thoát nước tưới tiêu cho toàn bộ thửa đất 873 đã thực hiện từ lâu (trước khi phân chia đất thửa kế), nên sau khi phân chia mặc dù đường nước này quyền sử dụng đất thuộc về bị đơn nhưng quyền sử dụng hạn chế đường nước để phục vụ cho mục đích tưới tiêu cho các thửa đất đã phân chia thuộc thửa 873 có thể xem mặc nhiên được thừa nhận. Tại phiên tòa ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D không đưa ra được chứng lý thuyết phục để chứng minh rằng việc mở đường nước ở hướng bắc của thửa đất LUC 1p868/6.412,7m² nơi tiếp giáp với phần đất của bà Lâm Thị Ngẫu là đảm bảo yêu cầu hợp lý của bên yêu cầu, hạn chế thấp nhất những thiệt hại, bất tiện của bên được yêu cầu. Do đó, việc ông Lý R yêu cầu ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D mở đường nước tưới tiêu trên thửa đất 1P869 LUC tại vị trí giáp ranh giữa hai thửa 1P869 CLN và 1P869 LUC theo đường nước cũ từ kênh sừn của ông Lý Sà R1 vào thửa đất 873 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu mở đường nước chiều ngang 01m và dẫn thẳng vào thửa đất ruộng 2007 của bà Lý Thị Sa Ma R2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bà Lý Thị Sa Ma R2

cũng có ý kiến rõ ràng đồng ý cho mở đường nước dẫn vào thửa đất ruộng 2007 của bà theo yêu cầu của nguyên đơn ý kiến của bà Ma R2 là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, đe dọa, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người khác do đó Yêu cầu mở đường nước dẫn vào thửa đất ruộng 2007 của nguyên đơn có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Về kích thước đường nước chiều ngang 01m mà nguyên đơn yêu cầu. Xét thấy, yêu cầu này không hợp lý vì kích thước này quá rộng vượt quá nhu cầu lưu lượng nước cần cung cấp cho các thửa ruộng mà nguyên đơn yêu cầu, làm thiệt hại về quyền sử dụng đất của phía bị đơn. Do đó, chấp nhận việc mở đường nước của nguyên đơn với kích thước như đường nước cũ đã từng sử dụng: ngang 0,6m x dài 62m x chiều sâu 0,5m là hợp lý.

Đối với ý kiến của phía nguyên đơn là cho thuê đường dẫn nước tại vị trí ở hướng Bắc của thửa đất LUC 1p868/6.412,7m² nơi tiếp giáp với phần đất của bà Lâm Thị Ngẫu bởi các đoạn: 15,5m + 34,8m + 15,7m + 10,7m kích thước đường nước ngang và sâu là 0,5m x 0,5m vào thửa 873 theo mùa vụ mỗi vụ là 500.000 đồng nộp tiền vào đầu mỗi vụ lúa phía nguyên đơn không đồng ý, nguyên đơn chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị đơn do việc mở đường nước theo quy định của pháp luật. Xét thấy, Việc mở đường nước trên thửa đất 1P869 LUC của bị đơn đã làm thiệt hại cho bị đơn về quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thực tế dùng để mở đường nước. Do đó, cần buộc nguyên đơn bù đắp thiệt hại cho bị đơn do không khai thác, sử dụng phần đất bị yêu cầu này theo khung giá đất nhà nước quy định: 0,6m x 62 x 40.000 đồng/m² = 1.488.000 đồng.

[3] Về yêu cầu Tòa án buộc ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D mở lối đi Ngang 01m dài 32m trên thửa đất: 1P 869 CLN tại vị trí cặp một bên nhà và một bên kênh sừn cấp thoát nước của ông Lý Sà R1: Theo biên bản hòa giải ngày 08/10/2019 (Bút lục số: 80) và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lý R nêu rõ mục đích của việc ông yêu cầu mở lối đi như trên ngay trên thửa đất của bị đơn từ lộ giao thông nông thôn vào đến nơi tiếp giáp giữa kênh sừn cấp nước và đường nước mà ông R yêu cầu mở (Bút lục số: 70 vị trí B theo sơ đồ) để thực hiện việc bơm nước đưa nước vào thửa 2006 và 2007. Đối với quyền yêu cầu mở lối đi, tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ. Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi. Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Như vậy, tình huống và mục đích yêu cầu mở lối đi của nguyên đơn không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự tại Điều 254 quy định về: “Quyền về lối đi qua”. Mặt khác, lý do mà phía nguyên đơn yêu cầu mở lối đi là không chính đáng gây ra sự bất tiện cho phía bị đơn trong sinh hoạt, làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của người có bị yêu cầu, vì đường nước mà nguyên đơn yêu cầu mở đã đáp ứng được việc dẫn nước

và cung cấp nước tưới tiêu theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu mở lối đi của ông Lý R không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Lý R phải chịu chi phí thẩm định, định giá là 1.550.000 đồng theo phiếu thu số: 20, quyển số: 01 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú. Hoàn lại cho ông Lý R 450.000 đồng theo phiếu chi số: 59, quyển số: 01 ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, việc hoàn lại tiền đã được thực hiện xong.

[5] Về Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Do ông Lý R là công dân Việt Nam, sinh năm 1949 đã trên 60 tuổi được xác định là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, Tại phiên tòa sơ thẩm ông R yêu cầu được miễn án phí nếu như phải chịu án phí. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án ông Lý R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 248, 253, 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lý R:

-Buộc ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D mở đường nước ngang 0,6m dài 62m sâu 0,5m trên thửa đất 1P869 LUC tại vị trí giáp ranh giữa hai thửa 1P869 CLN và 1P869 LUC, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng từ kênh sườn của ông Lý Sà R1 vào thửa đất 2007 tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại: Ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng của bà Lý Thị Sa Ma R2.

-Không chấp nhận yêu cầu mở lối đi của ông Lý R Ngang 01m dài 32m trên thửa đất: 1P 869/1.355,9m² CLN tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại ấp Sóc Dong, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, tại vị trí cặp một bên nhà và một bên kênh sườn cấp thoát nước của ông Lý Sà R1.

(Có sơ đồ kèm theo)

-Ông Lý R có nghĩa vụ bồi hoàn cho ông Lý Sà R1 và bà Lý Thị D số tiền 1.488.000 (Một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn) đồng

2. Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Ông Lý R phải chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 1.550.000 (Một triệu năm trăm, năm mươi nghìn) ông Lý R đã thực hiện xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hà